

Số: **3170/BC-KTTC**  
V/v giải trình lợi nhuận chênh lệch  
10% so với cùng kỳ năm trước

Tp.HCM, ngày 13 tháng 10 năm 2018

**Kính gửi: - ỦY BAN CHỨNG KHOÁN NHÀ NƯỚC  
- SỞ GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN HÀ NỘI.**

Căn cứ Thông tư 155/2015/TT-BTC ngày 06/10/2015 của Bộ Tài chính hướng dẫn về việc công bố thông tin trên thị trường chứng khoán;

Công ty Cổ phần Cấp nước Bến Thành giải trình về việc lợi nhuận sau thuế Thu nhập doanh nghiệp trên báo cáo tài chính Quý 3 năm 2018 biến động tăng hơn 10% so với cùng kỳ năm 2017 như sau:

STT	CHỈ TIÊU	Quý III		So sánh năm nay/năm trước	
		Năm 2018	Năm 2017	Mức tăng, giảm	Tỷ lệ tăng, giảm (%)
(1)	(2)	(3)	(4)	(5) = (3) - (4)	(6) = (3)/(4)
1.	Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	115.324.376.760	108.952.771.439	6.371.605.321	105,85
2.	Giá vốn hàng bán	81.955.873.717	86.170.522.780	(4.214.649.063)	95,11
3.	Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	33.368.503.043	22.782.248.659	10.586.254.384	146,47
4.	Doanh thu hoạt động tài chính	36.250.334	41.361.527	(5.111.193)	87,64
5.	Chi phí tài chính	249.180.046	-	249.180.046	-
6.	Chi phí bán hàng	18.753.878.626	11.180.924.903	7.572.953.723	167,73
7.	Chi phí quản lý doanh nghiệp	8.015.825.474	7.724.977.874	290.847.600	103,77
8.	Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	6.385.869.231	3.917.707.409	2.468.161.822	163,00
9.	Thu nhập khác	846.690.261	284.460.649	562.229.612	297,65
10.	Chi phí khác	370.106.566	600.000	369.506.566	61.684,43
11.	Lợi nhuận khác	476.583.695	283.860.649	192.723.046	167,89
12.	Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	6.862.452.926	4.201.568.058	2.660.884.868	163,33
13.	Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	1.249.930.845	682.524.461	567.406.384	183,13
14.	Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	5.612.522.081	3.519.043.597	2.093.478.484	159,49




Lợi nhuận sau thuế quý 3 năm 2018 tăng 2.093.478.484 đồng, mức tăng 159,49% so với quý 3 năm 2017. Nguyên nhân chủ yếu là:

- (1) Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ tăng 6.371.605.321 đồng với mức tăng 105,85% so với quý 3 năm 2017 do:
  - + Sản lượng bán ra quý 3 năm 2018 tăng 324.684 m<sup>3</sup>;
  - + Giá bán ra bình quân quý 3 năm 2018 tăng 343 đồng/m<sup>3</sup>.
- (2) Giá vốn hàng bán quý 3 năm 2018 giảm 4.214.649.063 đồng với mức giảm 95,11% so với quý 3 năm 2017 do đơn giá nước sạch mua vào quý 3 năm 2018 giảm 283 đồng/m<sup>3</sup>.
- (3) Từ các nguyên nhân tại mục (1) và (2) nên Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ tăng 10.586.254.384 đồng với mức tăng 146,47%.
- (4) Doanh thu hoạt động tài chính giảm 5.111.193 đồng do Công ty không còn các khoản tiền gửi có kỳ hạn tại các Ngân hàng thương mại.
- (5) Chi phí tài chính tăng 249.180.046 đồng do khoản lãi vay phát sinh không đủ điều kiện vốn hóa vào giá trị tài sản cố định hình thành từ nguồn vốn vay để đầu tư xây dựng cơ bản chống thất thoát nước.
- (6) Chi phí bán hàng quý 3 năm 2018 tăng 7.572.953.723 đồng, tương ứng tỷ lệ 167,73% do Công ty tiếp tục đầu tư sửa chữa ống mục để giảm nước thất thoát thất thu.
- (7) Chi phí quản lý doanh nghiệp quý 3 năm 2018 tăng 290.847.600 đồng, tương ứng tỷ lệ 103,77%. Nguyên nhân là do tăng quỹ lương nhằm đảm bảo thực hiện đầy đủ các quy định của Nhà nước về mức đóng bảo hiểm bắt buộc tại Thông tư 59/2015/BLDTBXH từ ngày 01/01/2018.
- (8) Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh quý 3 năm 2018 tăng 2.468.161.822 đồng. Mặc dù Chi phí bán hàng và Chi phí quản lý doanh nghiệp tăng nhưng Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ cũng tăng. Và mức tăng Lợi nhuận gộp lớn hơn mức tăng chi phí nên Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh vẫn tăng theo số liệu nêu trên.
- (9) Thu nhập khác tăng 562.229.612 đồng do Công ty thực hiện nhượng bán một số vật tư ngành nước để đáp ứng nhu cầu thi công cần thiết cho hoạt động cấp nước trong khu vực.
- (10) Chi phí khác tăng 369.506.566 đồng do các chi phí liên quan đến hoạt động nhượng bán vật tư ngành nước nêu tại mục số (9).
- (11) Lợi nhuận khác tăng 192.723.046 đồng từ hoạt động nhượng bán vật tư ngành nước.
- (12) Vì các nguyên nhân tại mục (8) (9) (10) (11) nên Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế quý 3 năm 2018 tăng 2.660.884.868 đồng

- (13) Chi phí Thuế Thu nhập doanh nghiệp hiện hành tăng 567.406.384  
(14) đồng so với cùng kỳ năm trước do:  
+ Lợi nhuận kế toán trước thuế tăng;  
+ Kể từ năm 2018, Công ty không còn được hưởng ưu đãi Thuế TNDN theo quy định tại Thông tư 134/2007/TT-BTC ngày 23/11/2007 và Thông tư 130/2008/TT-BTC ngày 26/12/2008 của Bộ Tài chính hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Thuế TNDN.

Trên đây là nguyên nhân chính làm ảnh hưởng tới kết quả hoạt động kinh doanh bán niên năm 2018 của Công ty.

Trân trọng. 

**Nơi nhận:**

- Như trên;
- Lưu: KTTC, VT



GIÁM ĐỐC 

NGUYỄN THÀNH PHÚC

